ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2870 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự toán kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo hỗ trợ học sinh học kỳ I và học kỳ II năm học 2025 - 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 73/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; số 339/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BTC ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình, trình tự, thủ tục thực hiện phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia và nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 3646/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh, học viên học kỳ I năm học 2025 - 2026 và bổ sung học kỳ II năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; số 4051/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; số 1170/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh, học viên học kỳ II năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; số 1508/QĐ-UBND ngày 23/5/2026 về việc phân bổ gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2025-2026 theo Nghị định số 339/2025/NĐ-CP và phân bổ gạo bổ sung hỗ

trợ học kỳ I, học kỳ II năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11161/TTr-STC ngày 21/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí vận chuyển, giao nhận gạo hỗ trợ học sinh học kỳ I và học kỳ II năm học 2025 - 2026, với các nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 194.473.000 đồng (một trăm chín mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 (dự kiến đối tượng tăng thêm và đảm bảo xã hội khác).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình theo quy định hiện hành.

3. Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí; thực hiện đúng các trình tự, thủ tục mua sắm, lựa chọn nhà thầu (nếu có) và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của đơn vị được giao dự toán theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có vướng mắc hoặc nếu có nội dung chưa phù hợp với quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Chi cục trưởng Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực VII; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Tô Anh Dũng

Phụ lục

KINH PHÍ HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN, GIAO NHẬN GẠO HỖ TRỢ HỌC SINH HỌC KỲ I VÀ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ		
		Số lượng *(tấn)*	Đơn giá/định mức hỗ trợ *(đồng)*	Thành tiền *(đồng)*
	Tổng cộng (làm tròn)			**194.473.000**
	Tổng cộng			**194.473.744**
I	**Xuất gạo hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2025 - 2026 và bổ sung học kỳ II năm học 2024 - 2025. Số lượng: 1.239,375 tấn** *(Theo Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*			**88.826.625**
1	Chi phí vận chuyển gạo (bao gồm thuế giá trị gia tăng)	1.239,375	37.200	46.104.750
2	Chi phí bốc dỡ gạo	1.220,625	35.000	42.721.875
II	**Xuất gạo hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2025 - 2026. Số lượng: 965,389 tấn** *(Theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*			**75.449.244**
1	Chi phí vận chuyển gạo (bao gồm thuế giá trị gia tăng)	965,389	51.000	49.234.839
2	Chi phí bốc dỡ gạo	748,983	35.000	26.214.405
III	**Xuất gạo hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2025 - 2026. Số lượng: 388,980 tấn** *(Theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 23/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*			**30.197.875**
1	Chi phí vận chuyển gạo (bao gồm thuế giá trị gia tăng)	388,980	51.000	19.837.000
2	Chi phí bốc dỡ gạo	296,025	35.000	10.360.875